TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **161**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1961; CCCD số: 02706100xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/05/2021.

Bà **Phan Thị Bích T**, sinh năm 1971; CCCD số: 00117100xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/04/2021

Cùng Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 133 PH, phường HK, Thành phố HN;

Cùng nơi ở tại: Phòng P718 chung cư K6 – KĐT VH, phường VH, Thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Bích T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CĐ, quận HK, Thành phố HN (Nay

là UBND phường HK, Thành phố HN) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49/93, Quyển số 1 ngày 23/6/1993 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị Bích T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung là chị Nguyễn Bích L, sinh ngày 14/05/1991 và anh Nguyễn Văn K sinh ngày 08/02/2002. Các con chung đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở chung của vợ chồng:* Ông bà trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về công nợ chung:* Ông bà cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phan Thị Bích T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0001553 ngày 23/7/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- UBND phường HK (CNKH số 49/93)
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Lan Hương